

Số: /2022/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày tháng 8 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức hỗ trợ hàng tháng đối với Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng;  
số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị  
cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK  
KHOÁ X, KỶ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ NĂM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội khoá XIV về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 34 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 4 Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành;*

*Xét Tờ trình số 89/TTr-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thông qua Nghị quyết quy định mức hỗ trợ hàng tháng đối với Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng; số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm*

tra số 119/BC-HĐND ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ hàng tháng đối với Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng; số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh.

b) Những nội dung có liên quan đến chế độ, chính sách cho Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng; số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

#### 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với Ủy ban nhân dân các cấp; lực lượng dân phòng; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc hỗ trợ hàng tháng cho Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng và trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 2. Mức hỗ trợ hàng tháng đối với Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng**

1. Đội trưởng Đội dân phòng được hưởng mức hỗ trợ hàng tháng bằng 17% mức lương tối thiểu vùng/người/tháng.

2. Đội phó Đội dân phòng được hưởng mức hỗ trợ hàng tháng bằng 15% mức lương tối thiểu vùng/người/tháng.

### **Điều 3. Số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng**

1. Số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho 01 (một) Đội dân phòng, gồm:

<b>Stt</b>	<b>Danh mục</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Niên hạn sử dụng</b>
1	Bình bột chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 04 kg	05	Bình	Theo quy định của nhà sản xuất

<b>Stt</b>	<b>Danh mục</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Niên hạn sử dụng</b>
2	Bình khí chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 03 kg hoặc bình chữa cháy gốc nước xách tay có dung tích chất chữa cháy không nhỏ hơn 06 lít	05	Bình	Theo quy định của nhà sản xuất
3	Đèn pin (độ sáng 200 lm, chịu nước IPX4)	02	Chiếc	Hồng thay thế
4	Rìu cứu nạn (trọng lượng 02 kg, cán dài 90 cm, chất liệu thép cacbon cường độ cao)	01	Chiếc	Hồng thay thế
5	Xà beng (một đầu nhọn, một đầu dẹt; dài 100 cm)	01	Chiếc	Hồng thay thế
6	Búa tạ (thép cacbon cường độ cao, nặng 05 kg, cán dài 50 cm)	01	Chiếc	Hồng thay thế
7	Kìm cộng lực (dài 60 cm, tải cắt 60 kg)	01	Chiếc	Hồng thay thế
8	Túi sơ cứu loại A (theo Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế)	01	Túi	Hồng thay thế
9	Cáng cứu thương (kích thước 186 cm x 51 cm x 17 cm; tải trọng 160 kg)	01	Chiếc	Hồng thay thế

2. Đối với các Đội dân phòng đã được trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo định mức bằng hoặc cao hơn quy định tại Nghị quyết này trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục sử dụng cho đến khi phương tiện bị hỏng phải thay thế hoặc hết niên hạn sử dụng; trường hợp chưa được trang bị hoặc đã được trang bị nhưng thấp hơn số lượng quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo Nghị quyết này.

#### **Điều 4. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng và trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng được chi từ nguồn ngân sách địa phương đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp. Đối với nội dung về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng, lập phương án thực hiện theo lộ trình, đảm bảo trang bị đầy đủ phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho các Đội dân phòng trên cơ sở phù hợp với điều kiện ngân sách địa phương, cụ thể: Thực hiện trang bị cho 100 Đội dân phòng trong năm 2022 và hoàn thiện việc trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh trong những năm tiếp theo.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk Khoá X, Kỳ họp Chuyên đề lần thứ Năm thông qua ngày 19 tháng 8 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 29 tháng 8 năm 2022./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp - Cục Kiểm tra Văn bản QPPL;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của Tỉnh uỷ;
- Văn phòng: Tỉnh uỷ, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Tư pháp;
- TT.HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- TT.HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn (UBND cấp huyện sao gửi);
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công nghệ và Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CT. HĐND.(A)

**CHỦ TỌA KỲ HỌP**

**Phó Chủ tịch HĐND tỉnh  
Trần Phú Hùng**